

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2022/HS-ST**  
Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Toàn và ông Phan Thành Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 147/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1977, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp X, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Nh, sinh năm 1955 và bà Lữ Thị Hồng N, sinh năm 1957; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Lê Thu H, sinh năm 1962, địa chỉ: Ấp X, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét vắng mặt);

**- Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu Y, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Anh K' Lê V sinh năm 2003, địa chỉ: Ấp Z, xã T L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K là chủ sở hữu của xe máy xúc hiệu Cobeco SK03 và Hitachi EX200-1. Để san lấp thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7 thuộc Ấp 2, xã P T, huyện Tân Phú của mình, ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú có thuê Nguyễn Duy K thực hiện việc san lấp. Vì vậy, từ

ngày 29/4/2022, Nguyễn Duy K có thỏa thuận mướn thuê Ngô Hoàng M, sinh năm 1986, địa chỉ: Xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận lái xe máy xúc hiệu Cobeco SK03 và thuê K' Lê V, sinh năm 2003, địa chỉ: Ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lái xe máy xúc Hitachi EX200-1 với số tiền thuê mỗi người là 70.000 đồng/giờ. Tuy nhiên, Ngô Hoàng M, K' Lê V không có giấy phép, không có chứng chỉ lái xe máy xúc theo quy định và Nguyễn Duy K không tổ chức huấn luyện cho Ngô Hoàng M và K' Lê V về an toàn, vệ sinh lao động, không được trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/5/2022 trong quá trình điều khiển xe máy xúc Cobeco SK03 di chuyển sang lấp đất, do bất cẩn Ngô Hoàng M đã để xe máy xúc do mình điều khiển bị lật và đè trúng người mình và tử vong.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y số 954/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Ngô Hoàng M do: Suy hô hấp, tuần hoàn do chấn thương ngực – bụng kín, gãy xương sườn, rách cơ hoành bên trái, thủng trái gan, một phần dạ dày và ruột thoát vào khoang lồng ngực trái. Vỡ gan, quai ruột tụ máu.

Cáo trạng số: 139/CT-VKSTP-ĐN ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Nguyễn Duy K, về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn lao động; Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo: Nguyễn Duy K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy K đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của Ngô Hoàng M số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Về vật chứng: Xe máy xúc Cobeco SK03 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy K, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã ra Quyết định trả lại tài sản cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời trình bày ý kiến, tranh luận của bị cáo: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời trình bày của đại diện hợp pháp của bị hại: Tai nạn lao động xảy ra dẫn đến bị hại anh Ngô Hoàng M tử vong là điều không mong muốn. Bị cáo cáo đã bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Nguyễn Duy K là người sử dụng lao động, đã thuê Ngô Hoàng M lái xe máy míc nhưng không trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân, không tổ chức huấn luyện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động, không có biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động khi tổ chức san lấp đất. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, khi san lấp đất tại thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7 thuộc Ấp X, xã P T, huyện Tân Phú thì xảy ra tai nạn lao động làm anh Ngô Hoàng M tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 14, 15, 16 Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015; Chương III Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội; Điều 11 QCVN 05:2012/BLĐTBXH ban hành theo Thông tư số 02/2012/TT-BLĐTBXH ngày 18/01/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình lao động, sản xuất, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, dẫn đến xảy ra tai nạn lao động làm cho anh Ngô Hoàng M tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có lỗi một phần khi lái máy míc mà không được đào tạo và không có chứng chỉ sử dụng do các tổ chức đào tạo có thẩm quyền cấp và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu; phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xe máy xúc Cobeco SK03 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Duy K, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã ra Quyết định trả lại tài sản cho bị cáo là đúng pháp luật nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

Điều a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Nam**